

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26.9.2018
Về việc: *Tranh chấp "Ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 26.9.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.8.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29.8.2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1976; Địa chỉ: K76/26 đường H, tổ 18 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: K62/02 đường H, tổ 17 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09.4.2018, bản tự khai ngày 09.5.2018, đơn trình bày đề ngày 31.5.2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thu C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H xây dựng gia đình vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 tháng tại

nhà ông H địa chỉ K62/02 đường H, tổ 17 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 7.2005 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên đi làm ăn xa, ít quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Cũng từ đó, bà chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Khoảng năm 2010, giữa hai bên xảy ra cãi vã và ông H đến tận nhà mẹ ruột của bà để đánh bà. Kể từ đó, bà và ông H không còn liên lạc với nhau và không ai còn quan tâm đến ai.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Bà xác định vợ chồng ông bà có 01 (một) người con chung: Nguyễn Hoàng Thùy T, sinh ngày: 17.11.2005.

Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà xác định bà và ông Nguyễn Văn H không có.

- *Về nợ chung*: Bà xác định bà và ông Nguyễn Văn H không nợ nần ai và không ai nợ nần ông bà.

* *Về phía bị đơn – ông Nguyễn Văn H*: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu C về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu C khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ K62/02 đường H, tổ 17 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Nhưng ông H thường đi làm ăn xa, một năm ông H về 1, 2 lần để thăm gia đình. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Tòa án làm thủ tục thông báo tìm kiếm bị đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu C và ông Nguyễn Văn H xây dựng gia đình vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại nhà cha mẹ ông H địa chỉ K62/02 đường H, tổ 17 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Theo bà C xác định vợ chồng chung sống được khoảng 6 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên đi làm ăn xa, ít quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Từ tháng 7.2005 đến nay, ông bà đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Để ổn định cuộc sống, bà Nguyễn Thị Thu C đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện từ năm 2005 đến nay, bà C và con gái đã sống ở nhà cha mẹ ruột địa chỉ K76/26 đường H, tổ 18 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì với nhau. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Nguyễn Thị Thu C là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu C xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Nguyễn Hoàng Thùy T, sinh ngày: 17.11.2005. Ly hôn, bà C có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Từ năm 2005 đến nay, bà C là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thùy T. Về phía ông H, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để lấy ý kiến nhưng ông H hoàn toàn không có bất cứ phản hồi nào, điều này chứng tỏ sự bỏ mặc của ông H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Hoàng Thùy T nên cần giao cháu Nguyễn Hoàng Thùy T, sinh ngày:

17.11.2005 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, ông H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như nguyện vọng của con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm trên báo Nhân dân và Đài Tiếng nói Việt Nam với số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thu C đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu C được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Thùy T, sinh ngày: 17.11.2005 cho bà Nguyễn Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Văn H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 008152 ngày 11.4.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm trên báo Nhân dân và Đài Tiếng nói Việt Nam với số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thu C phải chịu. Bà Nguyễn Thị Thu C đã nộp.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tân Chính;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh